

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Hồng N, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Thế P1, đã chết và bà Trần Kim H, sinh năm 1957; vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú từ ngày 17/5/2022 đến nay.

- Bị hại:

Anh Trần Xuân T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp N1, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị Hồng Quế, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp T3, xã P2, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Hồng N, sinh năm 1988, ngụ ấp 2, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 13 giờ ngày 27/4/2022, N đi bộ từ nhà đến thị trấn T2, huyện Tân Phú gặp một thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô hiệu Yamaha loại Luvias màu đen, N hỏi chỗ mua ma túy rồi đưa 200.000 đồng cho thanh niên trên mua ma túy về sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, N được thanh niên trên chở trên xe mô tô đi dọc Quốc lộ 20 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang cửa tiệm gò hàn “Phúc T” thuộc khu 8, thị trấn T2, huyện Tân Phú, do anh Trần Xuân T làm chủ, N thấy có một cái máng xối để trước tiệm không ai trông coi nên nói người thanh niên dừng lại, N đi xuống vác cái máng xối ra ngoài và lên xe đi đến tiệm thu mua phế liệu của bà Trần Thị Hồng Quế, ngụ khu 7, thị trấn T2, để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì bị anh Trần Xuân T đuổi theo bắt quả tang cùng tang vật, riêng người thanh niên thấy anh T liền lên xe mô tô bỏ trốn về hướng huyện Định Quán.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Hồng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 cái máng xối màu nâu có ba cạnh (mỗi cạnh có kích thước 20x930cm) phía mặt ngoài máng xối có thêm hai đường chỉ, đường chỉ trong kích thước 2,5x930cm, đường chỉ ngoài kích thước 4,5x930cm.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL.HĐĐGTS ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 01 cái máng xối màu nâu có ba cạnh (mỗi cạnh có kích thước 20x930cm) phía mặt ngoài máng xối có thêm hai đường chỉ, đường chỉ trong kích thước 2,5x930cm, đường chỉ ngoài kích thước 4,5x930cm chưa qua sử dụng có giá trị 2.185.000 đồng.

Cáo trạng số 97/CT-VKSTP-ĐN ngày 05/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Lưu Hồng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Hồng N từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định trao trả lại một cái máng xối cho chủ sở hữu là anh Trần Xuân T là đúng quy định nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo N thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình, bị cáo nói lời

sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào lúc 13 giờ ngày 27/4/2022 tại khu 8, thị trấn T2, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Lưu Hồng N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái máng xối màu nâu có ba cạnh (mỗi cạnh có kích thước 20x930cm) phía mặt ngoài máng xối có thêm hai đường chỉ, đường chỉ trong kích thước 2,5x930cm, đường chỉ ngoài kích thước 4,5x930cm chưa qua sử dụng có giá trị 2.185.000 đồng của anh Trần Xuân T

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định trao trả lại một cái máng xối cho chủ sở hữu là anh Trần Xuân T là đúng quy định nên không xem xét

- Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đối tượng đi cùng Lưu Hồng N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, N khai nhận không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo đặc điểm, hình dạng mô tả của N nhưng chưa làm rõ được, sẽ tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lưu Hồng N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2022.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Bá Đại

